

Số: 1685/STC-NS

An Giang, ngày 15 tháng 7 năm 2016

V/v hướng dẫn xây dựng dự toán
ngân sách nhà nước năm 2017

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện.

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017; Thông tư số 91/2016/TT-BTC ngày 24/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 (gọi tắt là Thông tư 91);

Căn cứ Công văn số 2285/VPUBND-KTTH ngày 01/7/2016 của Văn phòng UBND tỉnh về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2017.

Sở Tài chính hướng dẫn công tác đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 2016 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 như sau:

Việc đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2016, xây dựng dự toán NSNN năm 2017, đề nghị các đơn vị dự toán, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 91. Ngoài ra cần lưu ý một số nội dung sau.

I. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước 2016:

1. Về thu ngân sách:

1.1. Đối với các đơn vị dự toán: Căn cứ dự toán thu phí, lệ phí, thu phạt, thu sự nghiệp được UBND cùng cấp giao từ đầu năm và tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm, đánh giá kết quả thực hiện thu trong năm 2016 theo từng nội dung thu (tổng thu, số nộp NSNN, số được để lại sử dụng theo chế độ). Nguyên nhân thu đạt, không đạt để làm cơ sở dự toán thu năm 2017 phù hợp với thực tế phát sinh.

1.2. Đối với các cấp ngân sách:

- **Cấp huyện:** Căn cứ thực hiện 6 tháng đầu năm, dự báo tình hình kinh tế - xã hội 6, giá cả thị trường 6 tháng cuối năm, thực hiện rà soát đánh giá các yếu tố yếu tố tác động tăng, giảm thu, các giải pháp điều hành nhằm phấn đấu hoàn thành vượt dự toán thu NSNN do HĐND tỉnh giao và chi tiết theo nội dung tại Điều 2 Thông tư 91.

- **Cấp xã:** Cần phân tích đánh giá chi tiết từng khoản thu ngân sách xã được hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%) và các khoản thu được hưởng 100% và tình hình thu, nộp và quản lý sử dụng các Quỹ công chuyên dùng đã thực hiện trên địa bàn xã.

2. Chi ngân sách địa phương:

2.1. Đối với các đơn vị dự toán:

- Đánh giá tình hình phân bổ, giao dự toán và thực hiện dự toán chi 6 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2016 theo từng lĩnh vực chi được giao, kết quả thực hiện các mục

tiêu, nhiệm vụ, các chương trình, dự án...các nhiệm vụ đột xuất phát sinh ngoài dự toán kể cả các nhiệm vụ do cơ quan có thẩm quyền giao, các chính sách mới phát sinh và có hiệu lực trong năm 2016. Mức độ hoàn thành dự toán, nguyên nhân tăng, giảm chi.

Trong đó, đánh giá cụ thể kết quả thực hiện tiết kiệm chi để thực hiện cải cách tiền lương, tiết kiệm chi phí hội thảo, hội nghị tổng kết, mua sắm trang thiết bị; kết quả thực hiện dùng triển khai và thu hồi các khoản chi thường xuyên được giao đầu năm nhưng đến 30/6/2016 chưa phân bổ hoặc đã phân bổ nhưng chưa triển khai thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ và Chỉ thị số 22/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc thực hiện các chế độ, chính sách được giao, kiến nghị giải pháp khắc phục trong năm 2016, cụ thể:

+ Tình hình thực hiện chính sách ưu đãi trong giáo dục, đào tạo và dạy nghề, việc thực hiện điều chỉnh học phí năm 2016 theo lộ trình quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ; chính sách ưu đãi trong lĩnh vực y tế và tình hình thực hiện, tác động điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC của Liên Bộ Y tế, Bộ Tài chính. tình hình phân loại tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công.

+ Tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách xã hội hóa (tổng nguồn lực; số lượng các cơ sở được đầu tư; kết quả đạt được; tồn tại, nguyên nhân và giải pháp khắc phục).

+ Tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách như: Bảo trợ xã hội, chính sách đối với người cao tuổi, người khuyết tật; chính sách mua BHYT cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, người cận nghèo, học sinh sinh viên, đối tượng bảo trợ xã hội và bảo hiểm cho người làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình; chính sách đối với các hộ nghèo, hộ cận nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số tại các vùng đặc biệt khó khăn; chính sách hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách; chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc nội trú, bán trú; chính sách hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí theo Nghị định 49/2010/NĐ-CP và Nghị định 74/2013/NĐ-CP; chính sách hỗ trợ học sinh khuyết tật theo Thông tư 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013; hỗ trợ phòng trừ dịch bệnh và phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ, cứu đói cho người dân; chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 210/2013/NĐ-CP (Mỗi chính sách đề nghị báo cáo cụ thể số đối tượng và kinh phí thực hiện).

- Đánh giá kết quả thực hiện tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định 130/2005/NĐ-CP, Nghị định 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó nêu cụ thể số biên chế, kinh phí tiết kiệm được, số tiền chi thu nhập tăng thêm cho CBCCC từ đó đánh giá tính phù hợp của định mức chi so với thực tế, kiến nghị điều chỉnh cho phù hợp (kèm số liệu chứng minh); tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công; tình hình thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực (giáo dục đào tạo, y tế, khoa học công nghệ,...): Số đơn vị đã giao tự chủ theo từng loại (nguồn thu của đơn vị sự nghiệp và số NSNN hỗ trợ thêm - nếu có).

Ngoài ra đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu phí, lệ phí và thu khác được để lại sử dụng theo chế độ quy định, phải đánh giá đầy đủ

kết quả thực hiện chi từ nguồn thu được để lại sử dụng theo quy định như trích nguồn làm lương, bổ sung kinh phí hoạt động, chi thu nhập tăng thêm, trích lập quỹ...

- Báo cáo về biên chế, quỹ tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và nhu cầu thực hiện tiền lương theo mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng; dự kiến nhu cầu kinh phí tăng thêm thực hiện mức lương cơ sở 1.210.000 đồng/tháng theo Nghị định 47/2016/NĐ-CP của Chính phủ; nhu cầu thực hiện tiền lương theo Nghị định 17/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Kết quả tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương, gồm: 10% tiết kiệm chi thường xuyên, 40% nguồn thu được để lại sử dụng theo quy định, nguồn cải cách tiền lương năm trước mang sang năm 2017.

2.2. Đối với các cấp ngân sách:

a) Chi đầu tư phát triển:

- Đánh giá tình hình phân bổ, giao dự toán chi đầu tư XDCB cho các dự án, công trình đã hoàn thành và dự kiến hoàn thành trong năm 2016, các dự án chuyển tiếp và dự án khởi công mới

- Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch chi đầu tư phát triển 6 tháng năm 2016, dự kiến khối lượng thực hiện và vốn thanh toán đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 (có biểu phụ lục chi tiết từng dự án, số liệu về tổng mức đầu tư được duyệt, vốn thanh toán lũy kế đến hết năm 2015, kế hoạch vốn năm 2016 thuyết minh đính kèm).

- Đánh giá tình hình và kết quả xử lý nợ đọng khối lượng đầu tư XDCB nguồn NSNN theo các Văn bản của Thủ tướng Chính phủ (Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2012, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2013 và Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30 tháng 4 năm 2015), đề xuất, kiến nghị các giải pháp xử lý.

- Tình hình quyết toán dự án đầu tư hoàn thành, trong đó nêu rõ: số dự án đã hoàn thành nhưng chưa quyết toán theo quy định đến hết tháng 6/2016 và dự kiến đến hết năm 2016; nguyên nhân và giải pháp xử lý.

- Bố trí vốn để hoàn trả nợ gốc và lãi đối với các khoản vay tín dụng để thực hiện các chương trình kiên cố hóa kênh mương, phát triển đường giao thông nông thôn... và chương trình cụm tuyến dân cư vượt lũ.

- Đánh giá vướng mắc trong quản lý đầu tư theo Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các văn bản pháp luật có liên quan, kiến nghị giải pháp xử lý.

b) Chi thường xuyên:

- Đánh giá tình hình phân bổ, giao dự toán và thực hiện dự toán chi 6 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2016 theo từng lĩnh vực chi được UBND tỉnh giao, kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, các chương trình, dự án... của địa phương; những khó khăn, vướng mắc.

- Đánh giá kết quả thực hiện tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định 130/2005/NĐ-CP, Nghị định 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó nêu cụ thể số biên chế, kinh phí tiết kiệm được, số tiền chi thu nhập tăng thêm cho CBCCC từ đó đánh giá tính phù hợp của định mức chi so với thực tế, kiến nghị điều chỉnh cho phù hợp (kèm số liệu chứng minh); tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công; tình hình

thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực (kinh tế, giáo dục đào tạo, văn hóa...): Số đơn vị đã giao tự chủ theo từng loại.

- Tổng hợp kết quả thực hiện tiết kiệm chi phí hội thảo, hội nghị tổng kết, mua sắm trang thiết bị; kết quả thực hiện dừng triển khai và thu hồi các khoản chi thường xuyên được giao đầu năm nhưng đến 30/6/2016 chưa phân bổ hoặc đã phân bổ nhưng chưa triển khai thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ và Chỉ thị số 22/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc thực hiện các chế độ, chính sách được giao như đã nêu ở phần đơn vị dự toán.

- Đánh giá tình hình thực hiện điều chỉnh tiền lương năm 2016 (kèm số liệu chi tiết), cụ thể: Về biên chế, quỹ tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và nhu cầu thực hiện tiền lương theo mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng; tiền lương tăng thêm mức lương cơ sở 1.210.000 đồng/tháng theo Nghị định 47/2016/NĐ-CP của Chính phủ; nhu cầu thực hiện tiền lương theo Nghị định 17/2015/NĐ-CP của Chính phủ; Nguồn thực hiện cải cách tiền lương, gồm: 10% tiết kiệm chi thường xuyên, 40% nguồn thu được để lại sử dụng theo quy định, 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể tiền sử dụng đất), nguồn cải cách tiền lương năm trước mang sang.

- Đánh giá cụ thể tình hình bố trí ngân sách (bao gồm cả ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu và ngân sách địa phương) và sử dụng dự phòng ngân sách để thực hiện cho nhiệm vụ an ninh, quốc phòng; phòng chống thiên tai, dịch bệnh và tình hình sử dụng dự phòng ngân sách 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm theo từng nội dung chi; tình hình triển khai, sử dụng các khoản ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu; tình hình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: số xã hoàn thành, kinh phí thực hiện chi tiết theo từng nguồn (NS tỉnh bổ sung có mục tiêu, NSDP, nguồn huy động đóng góp khác,...); tình hình thực hiện dự toán, công khai dự toán và quyết toán ngân sách.

II. Xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2017:

1. Mục tiêu, yêu cầu:

- Năm 2017, là năm thứ hai của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, là năm đầu triển khai Luật NSNN năm 2015 và cũng là năm đầu của thời kỳ ổn định NSNN giai đoạn 2017-2020, nên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của cả giai đoạn 2016-2020.

- Việc xây dựng dự toán NSNN năm 2017 phải gắn với công tác xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; theo đúng quy định của Luật NSNN năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành; các quy định của pháp luật về chế độ thu, chi và quản lý thu, chi ngân sách; trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2017 và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi đầu tư nguồn NSNN giai đoạn 2016-2020 được cơ quan có thẩm quyền quyết định. Trong đó chủ động sắp xếp thứ tự ưu tiên các nhiệm vụ chi theo mức độ cấp thiết, khả năng triển khai trong năm 2017 để hoàn thành nhiệm vụ, các chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn NSNN được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Xây dựng dự toán thu:

2.1. Đối với các đơn vị dự toán: Căn cứ kết quả ước thực hiện các khoản thu phí, lệ phí, thu phạt, thu sự nghiệp và thu khác năm 2016, xây dựng dự toán thu năm 2017 sát với tình hình thu thực tế tại đơn vị.

2.2. Đối với các cấp ngân sách:

- Dự toán thu NSNN năm 2017 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá sát khả năng thực hiện thu NSNN năm 2016, dự báo tình hình đầu tư, phát triển sản xuất - kinh doanh và hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu năm 2017 có tính đến các yếu tố tác động trong và ngoài nước; tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm thu; thực hiện tính đúng, đủ từng khoản thu, theo từng sắc thuế, lĩnh vực thu đối với từng địa bàn theo các quy định hiện hành về thuế, phí, lệ phí và thu khác NSNN,... theo các văn bản pháp luật áp dụng trong năm 2017 như Luật NSNN năm 2015, Luật Phí và lệ phí và các văn bản hướng dẫn có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT, Luật Thuế TTĐB và Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ và Bộ, ngành trung ương. Trong đó:

- **Dự toán thu nội địa (không kể thu tiền sử dụng đất) tăng bình quân tối thiểu 13 - 15% so với đánh giá ước thực hiện năm 2016 (loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách).**

- **Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng bình quân tối thiểu 5 - 7% so với đánh giá ước thực hiện năm 2016.**

Mức tăng thu cụ thể của từng địa phương tùy theo điều kiện, đặc điểm và phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn.

* Lưu ý: các khoản thu sự nghiệp không thuộc danh mục thu phí, lệ phí, các khoản thu chuyển sang cơ chế dịch vụ, không thuộc nguồn thu NSNN, không tổng hợp chung vào dự toán thu phí, lệ phí thuộc NSNN, nhưng phải lập dự toán riêng và xây dựng phương án sử dụng gửi cơ quan có thẩm quyền giám sát theo quy định.

3. Xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương:

Năm 2017 là năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2017-2020 theo quy định của Luật NSNN năm 2015; việc xây dựng dự toán chi NSĐP năm 2017 được xây dựng đảm bảo cân đối đủ nguồn thực hiện các chế độ, chính sách đã được cấp có thẩm quyền ban hành và đúng theo quy định của Luật NSNN năm 2015. Các đơn vị dự toán và địa phương chủ động tính toán dành nguồn để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

3.1. Đối với các đơn vị dự toán:

Xây dựng dự toán chi ngân sách trên cơ sở nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao để xây dựng dự toán chi theo từng lĩnh vực và tính chất nguồn kinh phí, đảm bảo đúng chế độ, chính sách và các nguyên tắc, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2017. Trong đó, chi tiền lương và các khoản phụ cấp theo lương và các khoản trích theo lương (BHXH, y tế, kinh phí công đoàn...) được tính theo mức lương cơ sở 1.210.000 đồng/tháng theo Nghị định 47/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Trong điều kiện cân đối ngân sách khó khăn, các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách lập dự toán phải triệt để tiết kiệm, hiệu quả, đúng đối tượng và phạm vi sử dụng theo từng nguồn kinh phí. Ngay từ khâu dự toán phải triệt để tiết kiệm kinh phí cho bộ máy quản lý hành chính, sự nghiệp công, cắt giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, lễ hội, tổng kết, khởi công, tiếp khách, đi công tác và các khoản chi chưa thật sự cần thiết; việc mua sắm trang thiết bị, phương tiện đi lại phải được thực hiện theo quy định tại Quyết định 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 và Quyết định 32/2015/QĐ-TTg ngày 4/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Dự toán chi ngân sách các nhiệm vụ kể trên không tăng so với năm 2016.

- Dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách do trung ương, tỉnh ban hành như: Chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP; chính sách bảo trợ xã hội theo Nghị định 136/2013/NĐ-CP của Chính phủ; chính sách mua BHYT; chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc nội trú, bán trú; chính sách hỗ trợ học sinh khuyết tật; hỗ trợ phòng trừ dịch bệnh và phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ, cứu đói cho người dân; chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn,... (phải thuyết minh đầy đủ cơ sở xây dựng dự toán trên số ước thực hiện năm trước).

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: Khi xây dựng dự toán phải gắn với việc thực hiện xây dựng lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo hướng từng bước tính đủ chi phí như chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ, tính toán cụ thể khả năng tăng thu của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc từng lĩnh vực để giảm mức hỗ trợ từ ngân sách.

- Tổng hợp vào dự toán chi thường xuyên dự toán chi đảm bảo hoạt động của các lực lượng chức năng thực hiện nhiệm vụ xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật; các nhiệm vụ chi trước đây được thực hiện bằng nguồn thu phí, lệ phí được để lại đơn vị theo Luật NSNN năm 2015 các khoản phí, lệ phí này được nộp vào ngân sách.

3.2. Đối với các cấp ngân sách:

Ủy ban nhân dân các cấp chủ động xây dựng dự toán chi NSDP trên cơ sở nguồn thu ngân sách được hưởng theo phân cấp, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách và nhiệm vụ chi thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 ; các văn bản hướng dẫn, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên, đảm bảo đủ nguồn lực thực hiện các chế độ, chính sách do trung ương và tỉnh ban hành theo quy định của Luật NSNN năm 2015 và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

a) Chi đầu tư phát triển:

- Bố trí dự toán chi đầu tư XDCB của ngân sách địa phương theo định mức chi đầu tư XDCB đã được phân cấp và yêu cầu xây dựng kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 – 2020 đảm bảo theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ĐTPT nguồn NSNN giai đoạn 2016 - 2020 quy định tại Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đối với chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các dự án di dân, tái định cư, chuẩn bị mặt bằng xây dựng; chủ

động phân bổ lập quỹ phát triển đất theo quy định, dành tối thiểu 10% số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết (XSKT): Từ năm 2017, nguồn thu này được tính trong dự toán thu cân đối NSDP, sử dụng cho chi ĐTPT trong đó: ưu tiên bố trí cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề và y tế, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, số thu còn lại (nếu có) bố trí cho các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và các công trình quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của NSDP.

- Căn cứ vào tình hình thực hiện năm 2016 dự kiến những thay đổi về chính sách, đối tượng, nhiệm vụ năm 2017 để xây dựng dự toán chi cấp bù lãi suất tín dụng đầu tư theo quy định.

b) Chi thường xuyên:

Căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, xây dựng dự toán chi thường xuyên theo từng lĩnh vực, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, nguyên tắc và tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2017, trong đó đảm bảo nguồn chi cho y tế, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, môi trường, quản lý hành chính và an ninh, quốc phòng của địa phương.

- Lập dự toán chi thực hiện các chính sách do trung ương, tỉnh ban hành như: Kinh phí thực hiện chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ theo Nghị định 58/2010/NĐ-CP, Nghị định 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách; Bảo trợ xã hội, chính sách đối với người cao tuổi, người khuyết tật; chính sách mua BHYT; chính sách hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách; chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc nội trú, bán trú, học sinh khuyết tật; hỗ trợ phòng trừ dịch bệnh và phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ, cứu đói cho người dân; chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 210/2013/NĐ-CP,... (Mỗi chính sách đề nghị báo cáo cụ thể số đối tượng và kinh phí thực hiện).

- Đẩy mạnh việc triển khai cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ, theo đó tính toán cụ thể khả năng tăng thu của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc từng lĩnh vực để giảm mức hỗ trợ từ NSNN. Trên cơ sở đó, xác định khả năng dành nguồn để tăng chi hỗ trợ trực tiếp cho người có công với cách mạng, người nghèo và các đối tượng chính sách, tăng chi cho các nhiệm vụ không có nguồn thu, qua đó cơ cấu lại chi ngân sách của từng lĩnh vực và từng bước tái cơ cấu chi NSNN.

- Tổng hợp dự toán chi đảm bảo hoạt động của các lực lượng chức năng thực hiện nhiệm vụ xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật trong dự toán chi thường xuyên theo từng lĩnh vực tương ứng; các nhiệm vụ chi trước đây được thực hiện

bằng nguồn thu phí, lệ phí được để lại đơn vị theo Luật NSNN năm 2015 các khoản phí, lệ phí này được nộp vào ngân sách.

* Một số lưu ý khi xây dựng dự toán NSNN năm 2017:

+ Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo: Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán chi thực hiện chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, phụ cấp thâm niên giáo viên và các chính sách ưu đãi cho nhà giáo đang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

+ Chi sự nghiệp y tế: Thuyết minh cụ thể cơ sở tính toán nhu cầu kinh phí thực hiện đề án giảm quá tải bệnh viện năm 2017 theo từng dự án, nhiệm vụ và nguồn vốn thực hiện; nhu cầu kinh phí NSNN phải đảm bảo tiền lương và phụ cấp chưa kết cấu vào giá dịch vụ y tế, chế độ phụ cấp chống dịch theo quy định, kinh phí thực hiện kiểm tra, kiểm nghiệm và xử lý tiêu hủy thực phẩm không an toàn, kinh phí thanh tra, kiểm tra phòng chống gian lận thương mại, hàng giả trong lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm;...

+ Chi nghiên cứu khoa học: Lập dự toán chi theo từng nhiệm vụ và có thuyết minh cụ thể các nhiệm chi theo quy định tại Thông tư liên tịch số 121/2014/TTLT-BTC-BKHCN ngày 25/8/2014, Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ; đối với các nhiệm vụ không thường xuyên khác được lập theo quy định của Luật NSNN năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

+ Chi sự nghiệp kinh tế: Xây dựng trên cơ sở khối lượng nhiệm vụ được cấp thẩm quyền giao và chế độ, định mức chi ngân sách quy định, trong đó ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng như duy tu bảo dưỡng hệ thống hạ tầng, nhiệm vụ quy hoạch, khuyến nông, khuyến công, chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản,...

+ Chi quản lý hành chính: Thuyết minh rõ biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao, biên chế thực có mặt đến thời điểm lập dự toán, biên chế chưa tuyển theo chỉ tiêu được giao; Quỹ tiền lương, phụ cấp theo mức lương cơ sở 1.210.000 đồng/tháng; cơ sở xây dựng dự toán các khoản chi đặc thù (cơ sở pháp lý, nội dung chi, mức chi...) trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

c) Xây dựng dự toán chi các Chương trình mục tiêu quốc gia phải chủ động lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình mục tiêu, dự án có cùng nội dung, cùng thực hiện trên địa bàn trong quá trình xây dựng kế hoạch, tổng hợp các nguồn lực để thực hiện chương trình, đảm bảo tiết kiệm và sử dụng vốn hiệu quả.

d) Bố trí dự phòng ngân sách các cấp theo đúng quy định của Luật NSNN năm 2015 để chủ động đối phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

e) Chủ động bố trí nguồn thực hiện cải cách tiền lương từ nguồn thu được để lại theo quy định, nguồn tiết kiệm chi thường xuyên, các nguồn cải cách tiền lương năm trước mang sang năm 2017, 50% nguồn tăng thu ngân sách các cấp.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Căn cứ hướng dẫn trên: Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã thành phố tổ chức thực hiện và có báo cáo gửi về Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 18/7/2016** để tổng hợp.

2. Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế tổng hợp, xây dựng dự toán NSNN năm 2017 tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cho ý kiến và gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 20/7/2016**.

3. Sau khi nhận được dự toán thu, chi ngân sách năm 2017 của các cấp ngân sách và các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng dự toán, Sở Tài chính sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức làm việc về dự toán với các cấp ngân sách và các huyện, thị xã, thành phố theo quy định (Sở Tài chính sẽ có hướng dẫn cụ thể về quy trình và thời gian thực hiện cụ thể sau).

4. Về thời gian và biểu mẫu lập dự toán ngân sách năm 2017: Do các văn bản hướng dẫn Luật NSNN năm 2015 chưa được ban hành, do đó ngoài báo cáo đánh giá bằng văn bản và thuyết minh các nội dung thu, chi và kèm theo các biểu mẫu như sau:

- Các sở, ban, ngành và các đơn vị dự toán tổng hợp lập dự toán theo các biểu mẫu quy định tại Thông tư 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính và các biểu số 2, 16, 17, 18, 19, 21, 23, 24, 25a, ngành giáo dục báo cáo thêm biểu 25b, ngành y tế báo cáo thêm biểu 26a, 26b kèm theo Thông tư 91.

Ngoài ra, đối với các đơn vị Sở Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Nội vụ, Công thương, Lao động Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo dự toán chi tiết các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực ngành quản lý tại biểu số 1 Thông tư 91.


- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố lập dự toán theo các biểu 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 và 19 Thông tư 91.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn của Sở Tài chính về công tác xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2017, đề nghị các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện và tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện dự toán năm 2016 và báo cáo một số chỉ tiêu cơ bản xây dựng dự toán 2017 làm căn cứ để thảo luận dự toán đảm bảo theo quy trình và các bước xây dựng dự toán theo quy định của Luật NSNN năm 2015 và chỉ đạo của UBND tỉnh. /*fn*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.HĐND, UBND tỉnh "báo cáo";
- Sở KH&ĐT;
- BGD; các phòng và TT thuộc Sở;
- P.HCSN "tổng hợp cấp tỉnh";
- Lưu VT, P.NS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Tân

Nguyễn Đình Tân

